

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm
đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý
trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở**

- Căn cứ Điều lệ Đảng cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;
- Căn cứ Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 04/10/2023 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 25-HD/BTCTW, ngày 10/11/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Tỉnh ủy,

BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng, các ban, sở, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3271-QĐ/TU, ngày 11/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW Đảng (b/c),
- Ủy ban Kiểm tra TW Đảng (b/c),
- Văn phòng TW Đảng (b/c),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Như Điều 2 Quyết định,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Lại Thế Nguyên



QUY CHẾ

kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hàng năm đối với tổ chức,
cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý trong hệ thống
chính trị từ tỉnh đến cơ sở

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về mục đích, yêu cầu, nguyên tắc, nội dung cơ bản việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm.
- Đối tượng áp dụng là cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, tổ chức, cơ quan, đơn vị (gọi tắt là tập thể) trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

- Nêu cao tinh thần tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, thấy được ưu điểm để phát huy, hạn chế, khuyết điểm để khắc phục; chủ động phát hiện, ngăn chặn biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.
- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, tổ chức, cơ quan, đơn vị; bảo đảm trung thực, công tâm, khách quan, công khai, đạt được kết quả thực chất.

Điều 3. Quan điểm, nguyên tắc

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất, đúng thẩm quyền, trách nhiệm.
- Thật sự tự giác, cầu thị, trung thực, khách quan, không nể nang, né tránh; đánh giá đúng ưu điểm, chỉ rõ khuyết điểm, nguyên nhân và giải pháp khắc phục.
- Chuẩn bị chu đáo, nghiêm túc, kỹ lưỡng, theo đúng nội dung yêu cầu.
- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị làm thước đo chủ yếu để đánh giá, xếp loại đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm thực hiện thống nhất, đồng bộ trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

Điều 4. Căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại

1. Việc chấp hành điều lệ, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.
2. Việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tập thể, cá nhân.
3. Chương trình, kế hoạch công tác, các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt hằng năm.
4. Môi trường, điều kiện hoạt động, công tác và đặc thù của địa phương, cơ quan, đơn vị.
5. Ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của các chủ thể có liên quan.

Chương II

KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ

Điều 5. Đối tượng kiểm điểm

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng

Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đảng đoàn, ban cán sự đảng, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; ban thường vụ đảng ủy cơ sở, nơi không có ban thường vụ thì kiểm điểm đảng ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận; chi ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận.

2. Tập thể lãnh đạo, quản lý

2.1. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

2.2. Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2.3. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; ban chấp hành các đoàn thể cấp cơ sở.

2.4. Tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2.5. Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc các ban, sở, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc huyện ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 6. Nội dung kiểm điểm

Nội dung kiểm điểm tập trung làm rõ những kết quả đạt được, khuyết điểm, hạn chế, yếu kém, nguyên nhân, giải pháp và thời gian khắc phục; cụ thể:

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.
2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị

quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; năng lực, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

5. Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được cấp có thẩm quyền kết luận và được chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước (nếu có).

Điều 7. Cách thức kiểm điểm

1. Chuẩn bị kiểm điểm

1.1. Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể theo **Mẫu 01** và lấy ý kiến đóng góp của tổ chức, cơ quan, đơn vị cùng cấp có liên quan. Dự thảo báo cáo kiểm điểm gửi trước cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm ít nhất 03 ngày làm việc.

1.2. Ban thường vụ cấp ủy các cấp gợi ý kiểm điểm đối với tập thể có liên quan theo thẩm quyền (nếu cần).

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với ủy ban kiểm tra cùng cấp và các cơ quan có liên quan tham mưu cho cấp có thẩm quyền về những tập thể cần gợi ý kiểm điểm và nội dung gợi ý kiểm điểm.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp thành lập đoàn (hoặc tổ) công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; phân công cấp ủy viên, cán bộ các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo, tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Nơi kiểm điểm

2.1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thì kiểm điểm tự phê bình và phê bình ở cấp đó.

2.2. Kiểm điểm tại tập thể lãnh đạo, quản lý nơi công tác. Trường hợp tổ chức đảng chỉ có bí thư hoặc bí thư và phó bí thư; tập thể lãnh đạo, quản lý có dưới 03 thành viên thì kiểm điểm ở tổ chức đảng, tập thể cơ quan, đơn vị.

3. Trình tự kiểm điểm

3.1. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau; tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể trước, cấp ủy, tổ chức đảng sau; cấp dưới trước, cấp trên sau; chi bộ trước, cấp ủy và tổ chức đảng cấp trên sau.

3.2. Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu hoặc người chủ trì hội nghị tổng hợp, tiếp thu, kết luận từng nội dung, đề bổ sung, hoàn thiện báo cáo.

3.3. Sau khi hoàn thành việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tiến hành phân tích các tiêu chí để đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

4. Thời gian kiểm điểm tập thể, cá nhân

- Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu 02 ngày (trường hợp có gọi ý kiểm điểm tối thiểu 03 ngày).

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương tối thiểu 1,5 ngày (nơi có gọi ý kiểm điểm tối thiểu 02 ngày).

- Các tập thể, cá nhân khác thời gian kiểm điểm do cấp có thẩm quyền quy định theo phân cấp quản lý.

Điều 8. Trách nhiệm, thẩm quyền trong kiểm điểm

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm điểm hằng năm tại địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

2. Yêu cầu bổ sung các nội dung kiểm điểm đối với tập thể thuộc quyền quản lý khi cần thiết.

3. Chỉ đạo xây dựng kế hoạch khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm sau kiểm điểm.

4. Cấp ủy cấp trên trực tiếp có trách nhiệm chỉ đạo, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả kiểm điểm của cấp dưới theo phân cấp quản lý; kịp thời gọi ý kiểm điểm đối với tổ chức có liên quan; yêu cầu cấp dưới kiểm điểm lại khi chưa bảo đảm nội dung yêu cầu theo quy định.

Chương III

ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ

Điều 9. Đối tượng đánh giá, xếp loại

1. Đối với tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị

1.1. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

1.2. Đảng bộ, chi bộ cơ sở; đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy.

1.3. Mặt trận Tổ quốc, công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội liên hiệp phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh cấp huyện, cấp cơ sở.

1.4. Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã.

1.5. Các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

2.1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; ban thường vụ đảng ủy cơ sở, nơi không có ban thường vụ thì đánh giá, xếp loại đảng ủy cơ sở; đảng ủy bộ phận; chi ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng ủy bộ phận.

2.2. Đảng đoàn, ban cán sự đảng.

2.3. Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

2.4. Thường trực Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

2.5. Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; ban chấp hành các đoàn thể cấp cơ sở.

2.6. Tập thể lãnh đạo các ban, sở, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập; doanh nghiệp nhà nước.

2.7. Tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị thuộc các ban, sở, ngành cấp tỉnh; các phòng, ban, đơn vị và tương đương thuộc huyện ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân cấp huyện; các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 10. Khung tiêu chí đánh giá

1. Các tiêu chí về xây dựng tập thể, gồm:

1.1. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; củng cố, xây dựng tổ chức đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

1.2. Năng lực lãnh đạo của cấp ủy; công tác lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; các mối quan hệ công tác.

1.3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kỷ luật; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

1.4. Việc thực hiện nguyên tắc tổ chức hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; thực hiện các quy định, quy chế, nội quy và chế độ làm việc.

1.5. Công tác phối hợp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo; việc xây dựng đoàn kết, thống nhất trong nội bộ.

1.6. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị; công tác cán bộ, xây dựng tổ

chức bộ máy, tinh giản biên chế, cải cách hành chính và xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh.

2. Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm, gồm:

2.1. Việc cụ thể hoá, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.

2.2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra theo nghị quyết đại hội hoặc chương trình, kế hoạch công tác do cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt về phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, cụ thể:

- *Đối với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; cấp ủy cơ sở:*

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác được giao.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể (nếu có).

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.

- *Đối với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và ban chấp hành các đoàn thể cấp cơ sở:*

+ Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên.

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp ủy cùng cấp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp trên giao trong năm.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc.

- *Đối với tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện; các cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước:*

+ Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng, tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, của Ủy ban nhân dân trong năm.

+ Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp dưới.

+ Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc (nếu có).

2.3. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể, cá nhân có liên quan trực tiếp; các chỉ số đánh giá, xếp hạng đối với địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị (nếu có).

3. Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra.

Điều 11. Phương pháp, quy trình đánh giá, xếp loại

1. Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức xếp loại chất lượng được quy định cụ thể cho từng tập thể và ý kiến của các cơ quan liên quan tham gia đánh giá, xác định mức độ đạt được của từng tiêu chí theo 4 cấp độ (Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém), làm cơ sở để cấp có thẩm quyền nhận xét, đánh giá và xếp loại chất lượng đối với mỗi tập thể.

2. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể thực hiện theo 3 bước:

2.1. Đối với đảng bộ cấp huyện và tương đương trực thuộc Tỉnh ủy

Bước 1: Tập thể tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ tiêu chí xếp loại, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ để báo cáo ban chấp hành đảng bộ cấp huyện và tương đương thảo luận, biểu quyết tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình. Kết quả đánh giá, xếp loại báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại

Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của đảng bộ cấp huyện và tương đương, gửi lấy ý kiến các ban của Tỉnh ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh theo **Mẫu 02**.

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tổng hợp, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại và kết quả lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các chủ thể ở Bước 2, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

2.2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Bước 1: Tập thể tự đánh giá, xếp loại

Căn cứ tiêu chí xếp loại, tập thể lãnh đạo, quản lý thảo luận, phân tích chất lượng của từng tiêu chí để tự đánh giá, xếp loại chất lượng vào 1 trong 4 mức:

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ. Kết quả biểu quyết mức xếp loại báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại.

Ban Tổ chức Tỉnh ủy sau khi tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tiến hành gửi lấy ý kiến đánh giá, xếp loại của các cơ quan liên quan theo **Mẫu 03** (lấy ý kiến theo Phụ lục 3A kèm theo).

Bước 3: Cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng

Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì tổng hợp, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan, thẩm định kết quả tự đánh giá, xếp loại và kết quả tham gia đánh giá, xếp loại của các chủ thể ở Bước 2, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng.

Điều 12. Tiêu chí xếp loại

Xếp loại chất lượng theo 4 mức:

1. Đối với các đảng bộ cấp huyện và tương đương trực thuộc Tỉnh ủy

1.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là đảng bộ có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

* Số lượng tổ chức đảng được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

1.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là đảng bộ có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và chỉ tiêu về kết nạp đảng viên mới.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

1.3. Hoàn thành nhiệm vụ

- Là đảng bộ có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

1.4. Không hoàn thành nhiệm vụ

Là đảng bộ có các chỉ tiêu đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có đơn vị trực thuộc xảy ra vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực hoặc các vi phạm khác bị xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ theo chương trình, kế hoạch được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Tập thể lãnh đạo, quản lý bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số đơn vị trực thuộc bị kỷ luật trong năm.

2. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

2.1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Là tập thể có nhiều thành tích nổi bật, có đổi mới sáng tạo; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tập thể khác học tập, noi theo; các tiêu chí đánh giá đều đạt "Tốt" trở lên; trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện

nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Xuất sắc" bằng sản phẩm cụ thể.

- Ban hành, đề xuất ban hành chương trình, kế hoạch, chỉ thị, nghị quyết, cơ chế, chính sách... có tính đột phá, sáng tạo; lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, tạo sự đổi mới mạnh mẽ; có mô hình, điển hình, đem lại hiệu quả cao trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Hoàn thành 100% các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Có 100% số tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên, trong đó có từ 80% được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật.

* Số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Là tập thể có các tiêu chí được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên, trong đó những tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm đều được đánh giá đạt "Tốt" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, cơ chế, chính sách, tạo chuyển biến tích cực trên một số lĩnh vực: kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị ở địa phương, cơ quan, đơn vị;

- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị.

- Cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và chỉ tiêu kết nạp đảng viên mới.

- Có 100% số tổ chức đảng trực thuộc, số tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý được xếp loại chất lượng "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp

được xếp loại chất lượng hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

- Được các chủ thể tham gia (khi lấy ý kiến) đánh giá "Hoàn thành nhiệm vụ" trở lên.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.3. Hoàn thành nhiệm vụ:

- Là tập thể có các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt "Trung bình" trở lên bằng sản phẩm cụ thể.

- Không có tổ chức trực thuộc hoặc thành viên của tập thể lãnh đạo, quản lý bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

2.4. Không hoàn thành nhiệm vụ:

- Là tập thể có các tiêu chí đánh giá ở mức "Kém" hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Bị cấp có thẩm quyền đánh giá, kết luận mất đoàn kết nội bộ; có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm và có các chỉ tiêu chủ yếu không đạt kế hoạch giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*).

- Bị xử lý kỷ luật hoặc thành viên bị kỷ luật trong năm (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

3. Đối với tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm bị xử lý kỷ luật

3.1. Trường hợp tập thể, cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra từ năm trước, thời điểm trước nhưng đến thời điểm năm đánh giá, xếp loại mới bị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật hoặc tập thể, cá nhân bị cấp có thẩm quyền quyết định tăng nặng hình thức kỷ luật trong năm đánh giá, xếp loại, thực hiện như sau:

- Sau khi quyết định thi hành kỷ luật tập thể, cá nhân có hiệu lực, cấp ủy cấp trên trực tiếp căn cứ hình thức kỷ luật, thời điểm xảy ra khuyết điểm, vi phạm được ghi trên quyết định thi hành kỷ luật để tiến hành đánh giá lại kết quả xếp loại chất lượng tại thời điểm đó ở mức không hoàn thành nhiệm vụ; đối với trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả thì cân nhắc kỹ lưỡng nội dung, động cơ, tính chất, mức độ, hậu quả, hoàn cảnh, nguyên nhân vi phạm để xem xét, quyết định đánh giá lại kết quả cho phù hợp.

- Ra quyết định hủy bỏ kết quả xếp loại cũ và công nhận kết quả xếp loại mới theo **Mẫu 04**. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan thực hiện việc hủy bỏ các nội

dung về thi đua khen thưởng (nếu có) theo thẩm quyền để đảm bảo thống nhất, đồng bộ với các quy định có liên quan.

3.2. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cơ quan, đơn vị cũ nhưng bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính vào kết quả đánh giá, xếp loại của cơ quan, đơn vị cũ (không quy trách nhiệm cho cơ quan, đơn vị mới).

3.3. Trường hợp cá nhân có khuyết điểm, vi phạm xảy ra ở cả cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới, bị xử lý kỷ luật và thi hành kỷ luật ở cơ quan, đơn vị cũ và cơ quan, đơn vị mới chuyển đến thì tính hình thức kỷ luật vào kết quả đánh giá, xếp loại theo thời điểm xác định hành vi vi phạm tại mỗi cơ quan, đơn vị.

4. Một số nội dung khác trong đánh giá, xếp loại

4.1. Tập thể phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại chất lượng. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại chất lượng thì phải tổ chức kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng trong thời gian sớm nhất.

4.2. Cấp ủy tổ chức đảng mới được thành lập, chia tách, sáp nhập chưa đủ 6 tháng tính đến thời điểm đánh giá xếp loại vẫn tiến hành kiểm điểm theo quy định, nhưng không đánh giá xếp loại. Các tổ chức đảng mới được chuyển giao, tiếp nhận trong năm thì lấy ý kiến đánh giá, nhận xét của cấp ủy cấp trên trực tiếp (nơi chuyển giao) làm cơ sở để đánh giá, xếp loại ở nơi mới tiếp nhận.

4.3. Những nơi có dưới 05 tổ chức đảng, 05 tập thể lãnh đạo, quản lý và có 100% tập thể, cá nhân xếp loại “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” thì được chọn 01 tổ chức đảng, 01 tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện theo quy định.

4.4. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức đảng tương ứng.

4.5. Tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ kiêm nhiệm có trách nhiệm gửi nhận xét, đánh giá về nơi công tác chính để làm căn cứ đánh giá, xếp loại theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại

1. Cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể thuộc quyền quản lý.

2. Thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại:

2.1. *Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng ở cơ sở:*

a) Đảng ủy bộ phận; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở; chi ủy trực thuộc đảng ủy bộ phận tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình. Đảng ủy cơ sở xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng trực thuộc.

b) Ban thường vụ cấp ủy cơ sở; đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ); chi ủy cơ sở trực thuộc cấp ủy cấp huyện và tương đương tự đánh giá, xếp loại chất lượng. Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các cấp ủy, tổ chức đảng được quy định tại điểm này.

2.2. Đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện và tương đương:

a) Cấp ủy cấp huyện và tương đương tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ.

b) Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ trực thuộc.

2.3. Đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp tỉnh: Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tự đánh giá, xếp loại chất lượng Đảng bộ và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị.

3. Tập thể có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc việc tự đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo quy định.

4. Cấp ủy cấp trên trực tiếp quyết định, kiểm tra, giám sát kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại; xem xét huỷ bỏ, đánh giá, xếp loại lại kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại và chấn chỉnh, xử lý nghiêm đối với tập thể có liên quan vi phạm quy định về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cấp ủy, tổ chức đảng. Đối với những tập thể sau khi có kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng nếu có đơn, thư khiếu nại, tố cáo, có dấu hiệu vi phạm kỷ luật đảng, pháp luật Nhà nước, mất đoàn kết nội bộ thì cấp ủy cấp trên trực tiếp chỉ đạo kiểm tra, xác minh, thẩm định, xem xét lại kết quả đánh giá, xếp loại.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện việc tổ chức thực hiện; căn cứ Quy chế này để cụ thể hoá nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng cụ thể thuộc quyền quản lý phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Thời điểm thực hiện việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân tiến hành vào dịp cuối năm và hoàn thành trước khi tổng kết công tác năm của tổ chức, cơ quan, đơn vị. Cụ thể:

- Đối với cấp cơ sở: Hoàn thành trước 15/12 hằng năm.
- Đối với cấp huyện; ban, sở, ngành cấp tỉnh và tương đương: Hoàn thành trước 25/12 hằng năm.
- Đối với cấp tỉnh: Hoàn thành trước 31/12

3. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm người đứng đầu và tập thể, cá nhân thực hiện không đúng quy định.

Điều 15. Thông báo và sử dụng kết quả

1. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của tập thể.

2. Nội dung nhận xét, đánh giá được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá. Kết quả xếp loại chất lượng hằng năm được công khai theo quy định.

3. Tập thể đã được xếp loại chất lượng nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm, không bảo đảm tiêu chuẩn của mức xếp loại thì cấp có thẩm quyền xem xét hủy bỏ và xếp loại lại.

4. Kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại là căn cứ đề ra các nhiệm vụ, giải pháp phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, khuyết điểm để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý của các địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị; là cơ sở để thực hiện các nội dung về công tác tổ chức, cán bộ, đánh giá người đứng đầu và các tập thể, cá nhân có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

5. Các cấp ủy lựa chọn những tổ chức đảng được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" tiêu biểu trong năm để xét tặng giấy khen, bằng khen.

Điều 16. Bảo lưu ý kiến và khiếu nại, kiến nghị kết quả đánh giá, xếp loại

1. Các tập thể có quyền trình bày, bảo lưu ý kiến lên cấp trên trực tiếp những vấn đề, nội dung chưa đồng tình về kết quả đánh giá, xếp loại, nhưng phải chấp hành kết luận nhận xét, đánh giá, xếp loại của cấp có thẩm quyền.

2. Khi có khiếu nại, kiến nghị bằng văn bản về nội dung nhận xét, đánh giá và kết quả xếp loại thì cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại có trách nhiệm xem xét, kết luận và thông báo bằng văn bản đến tập thể khiếu nại, kiến nghị.

Điều 17. Quản lý hồ sơ

Hồ sơ kiểm điểm và đánh giá, xếp loại hằng năm được thể hiện bằng văn bản, lưu giữ tại cấp có thẩm quyền quản lý (cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cấp mình và cấp trên trực tiếp), gồm:

1. Đối với hồ sơ đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý:

1.1. Tờ trình đề nghị đánh giá, xếp loại.

1.2. Bản kiểm điểm tập thể.

1.3. Biên bản hội nghị kiểm điểm (gồm cả biên bản kiểm phiếu).

1.4. Tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến đánh giá, xếp loại; tổng hợp kết quả thẩm định của cơ quan chủ trì tham mưu, giúp việc.

1.5. Kết luận đánh giá, kết quả xếp loại của cấp có thẩm quyền.

1.6. Văn bản gợi ý kiểm điểm (nếu có).

1.7. Văn bản tham gia, góp ý của các tổ chức, tập thể, cá nhân có liên quan (nếu có).

1.8. Báo cáo thành tích đối với những đơn vị đề xuất xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (nếu có).

1.9. Báo cáo giải trình nội dung gợi ý kiểm điểm (nếu có).

1.10. Kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

1.11. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

1.12. Các văn bản khác (nếu có).

2. Đối với hồ sơ đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện và tương đương.

2.1. Báo cáo đánh giá tổng kết năm của đảng bộ.

2.2. Biên bản hội nghị ban chấp hành đảng bộ; biên bản kiểm phiếu tự xếp loại (nếu có).

2.3. Tổng hợp kết quả phiếu lấy ý kiến đánh giá, xếp loại.

2.4. Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại TCCS đảng trực thuộc; kết quả xếp loại của các tổ chức chính trị - xã hội.

2.5. Hồ sơ giải quyết khiếu nại, kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại (nếu có).

2.6. Các văn bản khác (nếu có).

Điều 18. Phân công thực hiện

1. Ban thường vụ các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Quy chế này cụ thể hóa về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp, phù hợp với địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Quy chế này cụ thể hóa về nội dung kiểm điểm, bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại cho từng đối tượng, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp, phù hợp với cơ quan, đơn vị.

3. Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban và Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, giải quyết./.

ĐƠN VỊ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày tháng ... năm

BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ

Năm.....

(Kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
-----)

Căn cứ kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương (cơ quan, đơn vị); tập thể kiểm điểm với các nội dung chủ yếu sau:

I. Ưu điểm, kết quả đạt được

1. Việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy chế làm việc.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ được đề ra trong nghị quyết đại hội, kế hoạch, chương trình công tác năm được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

3. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; trách nhiệm nêu gương; trách nhiệm giải trình; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí và ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

4. Trách nhiệm của tập thể lãnh đạo, quản lý trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc Tốt Trung bình Kém

II- Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

- Hạn chế, khuyết điểm.

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

III- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

Tự đánh giá về cấp độ thực hiện:

Xuất sắc *Tốt* *Trung bình* *Kém*

IV- Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

V- Trách nhiệm của tập thể, cá nhân

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân...

VI- Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm

VII- Đề nghị xếp loại mức chất lượng:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*
- Hoàn thành tốt nhiệm vụ*
- Hoàn thành nhiệm vụ*
- Không hoàn thành nhiệm vụ*

T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ
(ký tên, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....
***ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU LẤY Ý KIẾN
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁC CHỦ THỂ
đối với đảng bộ huyện và tương đương trực thuộc Tỉnh ủy
(Kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Căn cứ nội dung, tiêu chí xếp loại được quy định tại Điều 6, Điều 12 Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở (ban hành kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), chủ thể đánh giá đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng có tên sau đây theo 01 trong 04 mức:

TT	Tên tổ chức đảng	Mức xếp loại chất lượng			
		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không Hoàn thành nhiệm vụ
1					
2					
3					
...					

* **Ghi chú:** Chủ thể đề xuất mức nào thì đánh dấu (X) vào ô, cột tương ứng.

T/M ĐƠN VỊ.....
(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHIẾU LẤY Ý KIẾN
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁC CHỦ THỂ
đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ
Tỉnh ủy quản lý

(Kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

Căn cứ nội dung, tiêu chí xếp loại được quy định tại Điều 6, Điều 12 Quy chế kiểm điểm, đánh giá, xếp loại hằng năm đối với tổ chức, cơ quan, đơn vị và tập thể lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở (ban hành kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy), chủ thể đánh giá đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với các tổ chức đảng có tên sau đây theo 01 trong 04 mức:

TT	Tên tập thể lãnh đạo, quản lý	Mức xếp loại chất lượng			
		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không Hoàn thành nhiệm vụ
1					
2					
3					
...					

* **Ghi chú:** Chủ thể đề xuất mức nào thì đánh dấu (X) vào ô, cột tương ứng.

T/M ĐƠN VỊ.....
(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số.....-QĐ/.....

....., ngày.....tháng.....năm.....

QUYẾT ĐỊNH

Đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng, năm.....

(Kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

- Căn cứ Quy định....
- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Huyện ủy (tương đương) về việc đánh giá, xếp loại lại tổ chức đảng.....;

BAN THƯỜNG VỤ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Hủy bỏ kết quả đánh giá, xếp loại đạt mức..... đối với tổ chức đảng trong Quyết định số.... -QĐ/....., ngày.....tháng.....năm..... của Ban Thường vụ Huyện ủy (tương đương).

Điều 2: Xếp loại tổ chức đảng nămđạt mức.....

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổ chức, Văn phòng Huyện ủy (tương đương), Đảng ủy Chi bộ và tổ chức đảng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3,
- Lưu VP.

T/M ĐƠN VỊ.....

(ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày.....tháng.....năm.....

PHỤ LỤC

**lấy ý kiến đánh giá của các chủ thể đối với tập thể lãnh đạo,
quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý**

(Kèm theo Quyết định số 2980-QĐ/TU, ngày 04/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

1. Đối với đánh giá, xếp loại Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Trung ương.

2. Đối với đánh giá Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lấy ý kiến: (1) Các ban đảng của Tỉnh ủy; (2) Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

3. Đối với đánh giá Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến: (1) Các ban đảng của Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; (3) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

4. Đối với đánh giá tập thể đảng đoàn, tập thể Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Đảng đoàn, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh lấy ý kiến: (1) Các ban đảng của Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

5. Đối với đánh giá tập thể Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh lấy ý kiến: (1) Ban Nội chính, Ủy ban Kiểm tra, Văn phòng Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh (đối với Tòa án nhân dân tỉnh), Tòa án nhân dân tỉnh (đối với Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh).

6. Đối với đánh giá tập thể lãnh đạo các ban đảng của Tỉnh ủy lấy ý kiến: (1) Các ban đảng của Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, (3) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

7. Đối với đánh giá tập thể lãnh đạo các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các sở, cơ quan ngang sở, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh lấy ý kiến: (1) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Các ban đảng

của Tỉnh ủy; (3) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.

8. Đối với đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương lấy ý kiến: (1) Các ban đảng của Tỉnh ủy; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; (3) Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh.
